

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4832 /UBND-HCC

Quảng Trị, ngày 03 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 3209/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2026; nhằm đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, UBND tỉnh tổ chức triển khai cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

a) Thực hiện có hiệu quả chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030;

b) Tăng tốc trong giải quyết TTHC, rút ngắn thời gian thực hiện đối với các thủ tục, dự án thuộc diện “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%”; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh; tạo động lực đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030.

c) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC; chủ động, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, nhất là các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách, pháp luật (nếu có); khẩn trương, không đùn đẩy, né tránh, không để phát sinh ách tắc, chậm trễ, bảo đảm việc giải quyết TTHC công khai, minh bạch, thông suốt; triển khai thực chất, hiệu quả cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%”, tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách TTHC và phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2. Yêu cầu

2.1. Đối với cơ chế “Luồng xanh 24 giờ”

a) Thời gian:

- Đối với giải quyết TTHC: hoàn thành việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công việc, nhiệm vụ không phải TTHC: hoàn thành trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận yêu cầu.

b) Kết quả: Trường hợp hồ sơ cần phối hợp, xin ý kiến, cơ quan chủ trì phải lấy ý kiến song song các cơ quan, đơn vị liên quan; việc phối hợp phải được thực hiện khẩn trương, chủ động; cơ quan được lấy ý kiến trả lời kịp thời để bảo đảm hoàn thành toàn bộ quy trình theo cơ chế “Luồng xanh 24 giờ”; trường hợp cơ quan, đơn vị liên quan không có ý kiến hoặc gửi ý kiến chậm thì xem như đồng ý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung được lấy ý kiến.

2.2. Đối với cơ chế “Luồng xanh 60%”

a) Thời gian:

- Đối với giải quyết TTHC: cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp giải quyết hồ sơ TTHC thực hiện rút ngắn tối thiểu 60% thời gian giải quyết TTHC theo quy định, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công việc, nhiệm vụ không phải TTHC: cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện rút ngắn tối thiểu 60% thời gian thực hiện.

b) Kết quả: Cơ quan phối hợp có trách nhiệm chủ động xử lý, phối hợp, tham gia ý kiến theo thời gian được cơ quan chủ trì phân bổ; cơ quan chủ trì có trách nhiệm điều phối, theo dõi, đôn đốc, bảo đảm tổng thời gian giải quyết TTHC (*từ khâu tiếp nhận, giải quyết đến lúc trả kết quả*) được rút ngắn tối thiểu 60% so với thời gian theo quy định; trường hợp cơ quan, đơn vị liên quan không có ý kiến hoặc gửi ý kiến chậm thì xem như đồng ý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung được lấy ý kiến.

II. Nguyên tắc, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Tuân thủ quy định, không làm thay đổi thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự, thẩm quyền giải quyết TTHC theo quy định pháp luật; không áp dụng đối với TTHC có quy định về thời hạn giải quyết tối thiểu; bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường xử lý song song; rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm.

b) Tập trung, khẩn trương giải quyết ngay hồ sơ TTHC hoặc thực hiện các nhiệm vụ thuộc diện áp dụng cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%”, bao gồm TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và các khâu xử lý nội bộ tại cơ quan, đơn vị; bảo đảm không để hồ sơ, nhiệm vụ liên quan đến dự án đầu tư bị chậm trễ, quá hạn.

c) Sử dụng dấu nhận diện đối với hồ sơ, tài liệu “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” để phân luồng, tiếp nhận và kiểm soát tiến độ giải quyết.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Đối với “Luồng xanh 24 giờ”: Áp dụng đối với các hồ sơ TTHC của các Dự án trọng điểm tại Phụ lục III Công văn này thuộc Danh mục 07 TTHC tại Phụ lục I Công văn này.

b) Đối với “Luồng xanh 60%”: Áp dụng đối với tất cả hồ sơ TTHC của các Dự án trọng điểm tại Phụ lục III Công văn này thuộc Danh mục 67 TTHC (*66 TTHC cấp tỉnh và 01 TTHC cấp xã*) tại Phụ lục II Công văn này.

c) Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh có thể xem xét, điều chỉnh hoặc bổ sung danh mục dự án, danh mục TTHC phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.

III. Quy trình xử lý theo “Luồng xanh”

1. Kiểm tra, cách xác định và gắn nhãn hồ sơ “Luồng xanh”

1.1. Bước 1: Kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện theo trình tự sau:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lựa chọn qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

b) Tiếp nhận hồ sơ:

- Trường hợp TTHC được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp: Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu tiêu chí “Luồng xanh”, xác định hồ sơ thuộc diện “Luồng xanh 24 giờ” hoặc “Luồng xanh 60%” để gắn nhãn nhận diện theo tiểu mục 1.2 Mục 1 Phần III Công văn này và chuyển xử lý theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không phải là TTHC (công việc, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm xử lý nội bộ giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã): thì thực hiện kiểm tra, đối chiếu tiêu chí “Luồng xanh” tương tự như đối với TTHC. Nếu hồ sơ đáp ứng tiêu chí “Luồng xanh”, thì thực hiện quy trình “Luồng xanh” và xử lý theo quy định.

1.2. Bước 2: Gắn nhãn nhận diện “Luồng xanh”

Hồ sơ đáp ứng tiêu chí sẽ được đóng dấu nhận diện “Luồng xanh” như sau:

- Luồng xanh 24 giờ: ký hiệu Mũi tên xanh - LXQT 24H;

- Luồng xanh 60%: ký hiệu Mũi tên xanh - LXQT 60%.

- Đối với hồ sơ “Luồng xanh” điện tử được nhận diện bằng mã/nhãn “Luồng xanh” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

1.3. Bước 3: Bộ phận tiếp nhận chuyển ngay hồ sơ “Luồng xanh” đến cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm xử lý theo quy định.

2. Quy trình xử lý đối với hồ sơ “Luồng xanh 24 giờ”

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giải quyết ngay trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp hồ sơ cần xin ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Cơ quan chủ trì xác định thời gian tham gia ý kiến của cơ quan, đơn vị được xin ý kiến phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của hồ sơ để đảm bảo có kết quả giải quyết TTHC hoặc nhiệm vụ được giao trong 24 giờ;

+ Trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, xử lý trong vòng 02 giờ làm việc. Trường hợp vướng mắc không giải quyết được trong thời gian phù hợp để bảo đảm mục tiêu “Luồng xanh”, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền và thông báo cho cơ quan tiếp nhận và tổ chức, cá nhân biết nguyên nhân, lý do vướng mắc và chuyển hồ sơ sang quy trình giải quyết theo cơ chế “Luồng xanh 60%”; việc tiếp tục giải quyết hồ sơ thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Quy trình xử lý đối với hồ sơ “Luồng xanh 60%”

Thời gian các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC và các nội dung liên quan đến dự án đầu tư, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rút ngắn tối thiểu 60% thời gian giải quyết, xử lý so với quy định hiện hành. Cơ quan chủ trì xác định khoảng thời gian cụ thể theo tỷ lệ trên để phối hợp giải quyết hồ sơ và thực hiện tương tự như quy trình “Luồng xanh 24 giờ” tại khoản 2 mục này.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Tổ công tác liên ngành phối hợp thực hiện “Luồng xanh”

a) Thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện “Luồng xanh”, bao gồm: Tổ trưởng Tổ công tác là Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; Tổ phó Tổ công tác là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, các thành viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế và đại diện các sở, ngành liên quan.

b) Tổ công tác không thực hiện thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị; chủ yếu thực hiện hướng dẫn, theo dõi, điều phối, hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc liên ngành đối với các dự án thuộc diện “Luồng xanh”.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện cơ chế “Luồng xanh”

2.1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã

Triển khai đồng bộ chỉ đạo về cơ chế “Luồng xanh” và bảo đảm tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Cụ thể:

a) Cắt giảm quy trình nội bộ, phân loại hồ sơ, xác định cấp độ ưu tiên theo cơ chế Luồng xanh; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải quyết hồ sơ.

b) Thực hiện công khai danh mục TTHC và danh mục dự án thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” tại Trung tâm Phục vụ hành chính

công các cấp.

c) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ; kịp thời xử lý nghiêm tập thể, cá nhân khi xử lý hồ sơ không đảm bảo yêu cầu của cơ chế “Luồng xanh”.

d) Kịp thời thông tin những khó khăn, vướng mắc (nếu có) gửi về cơ quan chủ trì để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

đ) Báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng, quý, 06 tháng và năm về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính), báo cáo phải có: số lượng TTHC thực hiện “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%”, TTHC nào đúng hạn, chậm hạn. Thời hạn báo cáo trước ngày 25 hàng tháng, trước ngày 25 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, trước ngày 25/6 đối với báo cáo 06 tháng, trước ngày 25/12 đối với báo cáo năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh.

e) Chủ động rà soát các TTHC và các dự án thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị để thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế.

g) Công bố thông tin số điện thoại Đường dây nóng bằng hình thức phù hợp tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp để tổ chức, cá nhân biết và phản ánh, kiến nghị về việc chậm trễ xử lý các hồ sơ “Luồng xanh”.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

a) Thực hiện công khai danh mục TTHC và danh mục dự án thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

b) Nghiên cứu giải pháp để theo dõi trạng thái, thời gian xử lý hồ sơ “Luồng xanh” trên Hệ thống; thiết lập cảnh báo đối với hồ sơ có nguy cơ không bảo đảm thời gian; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, tỷ lệ hoàn thành, hồ sơ không đạt mục tiêu “Luồng xanh” và nguyên nhân, báo cáo UBND tỉnh.

c) Thiết kế mẫu dấu, hướng dẫn Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đóng dấu mũi tên đối với hồ sơ thực hiện cơ chế “Luồng xanh 24 giờ”, đóng dấu mũi tên đối với hồ sơ thực hiện cơ chế “Luồng xanh 60%”.

d) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh số hóa hồ sơ, số hóa quy trình nội bộ và ứng dụng các nền tảng số trong xử lý TTHC đảm bảo dữ liệu được kết nối, chia sẻ thông suốt phục vụ giải quyết hồ sơ theo cơ chế “Luồng xanh”.

2.3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện cơ chế “Luồng xanh” và các cơ chế, chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh cập nhật tiêu chí và danh mục dự án áp dụng cơ chế “Luồng xanh”; tham mưu chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế theo quy định.

c) Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tỷ lệ hoàn thành, hồ sơ không đạt mục tiêu “Luồng xanh” và nguyên nhân, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

d) Phối hợp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Công văn này; thường xuyên rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế.

2.4. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

a) Làm đầu mối phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dự án thuộc Danh mục áp dụng cơ chế “Luồng xanh”; chủ động nắm bắt tiến độ chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án và các TTHC liên quan mà nhà đầu tư phải thực hiện.

b) Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC thuộc các dự án “Luồng xanh”; chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý và theo dõi kết quả giải quyết.

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nhằm đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc, khẩn trương thực hiện; đơn vị nào không hoàn thành Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐ VP, các phòng chuyên môn;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ TT, các phòng;
- Lưu: VT, HCC_{H, Th}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo